

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn ngày 07/4/2023,

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Nhất trí thông qua:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.
2. Báo cáo kiểm tra tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022:

Tổng doanh thu & thu nhập khác	:	170.685.587.233	đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	10.698.477.270	đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	8.446.825.058	đồng
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	:	999.492.260	đồng
Lợi nhuận sau thuế sau giảm trừ	:	7.447.332.798	đồng
Trích các quỹ	:	2.234.199.840	đồng
<i>Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất 15%</i>	:	1.117.099.920	đồng
<i>Quỹ Khen thưởng phúc lợi 15%</i>	:	1.117.099.920	đồng
Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	:	5.213.132.958	đồng
Lợi nhuận các năm trước chưa chia	:	2.050.144.106	đồng
Tổng lợi nhuận để chia cổ tức	:	7.263.277.064	đồng
Đã chia cổ tức năm 2022 (tạm ứng 7%)	:	2.004.905.000	đồng
Tổng đầu tư xây dựng cơ bản đã đưa vào hoạt động năm 2022	:	5.177.670.799	đồng
Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	:	36.590.383.362	đồng

- ĐIỀU 2:** Nhất trí tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là: 14 % /năm trên vốn góp, tương đương số tiền 4.009.810.000 đồng (không bao gồm cổ tức của cổ phiếu quỹ).

Trong đó:

- Đã chi cổ tức đợt 1 vào ngày 18/10/2022, tỷ lệ 7% tương đương 2.004.905.000 đồng.
- Chi cổ tức đợt 2, tỷ lệ 7% tương đương số tiền 2.004.905.000 đồng.
(theo danh sách cổ đông được chốt ngày 08/05/2023, chi cổ tức ngày 08/06/2023)
- Lợi nhuận chưa chia chuyển sang năm sau tương đương: 3.253.467.064 đồng.

ĐIỀU 3: Nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023:

3.1/ Kế hoạch năm 2023

Tổng doanh thu	:	153.532.820.000	đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	:	9.629.288.000	đồng
Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh	:	32.462.282.000	đồng
Đầu tư xây dựng cơ bản	:	9.873.400.000	đồng
Khấu hao cơ bản	:	3.393.047.000	đồng

3.2/ Kế hoạch chi trả cổ tức và mức trích quỹ:

- Chi trả cổ tức 14%/vốn điều lệ (1.400 đồng / cổ phiếu).
- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất tối thiểu là 15% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 15% lợi nhuận sau thuế.

3.3/ Thù lao HĐQT – Ban kiểm soát là 600.000.000 đồng/năm.

ĐIỀU 4: Đại hội đồng cổ đông nhất trí chọn danh sách công ty kiểm toán để tham gia thực hiện công tác kiểm toán năm 2023 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC
Địa chỉ 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.HCM.
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
Địa chỉ tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, Quận 1, Tp.HCM.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ lầu 11, tòa nhà HUD, 159Đ Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2023.

ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông thống nhất với báo cáo của Ban kiểm soát chọn Bà Lâm Xuân Thanh làm Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 07/04/2023 đến hết nhiệm kỳ năm 2024.

ĐIỀU 6: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án di dời nhà máy sản xuất như sau:

- Thực hiện Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM về việc di dời nhà máy sản xuất ra khỏi nội thành Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chọn địa điểm di dời nhà máy sản xuất về Khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà xưởng đã qua sử dụng của Công ty Cổ phần Đầu tư dệt Phước Thịnh tại địa chỉ: ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với tổng giá trị chuyển nhượng là 82.500.000.000 đồng (tám mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Tổng vốn đầu tư dự án là 92.500.000.000 đồng.

- Chọn phương án tài chính cho dự án di dời là sử dụng vốn tự có tại công ty là 30.000.000.000 đồng và vay vốn ngân hàng thương mại là 62.500.000.000 đồng.

ĐIỀU 7: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến dự án di dời nhà máy về khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh như sau:

- Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, hợp đồng liên quan đến khu đất và nhà xưởng tại khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

- Thực hiện chọn phương thức vay và số tiền cần vay với lãi suất hợp lý tại Ngân hàng thương mại để thực hiện dự án di dời đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giao quyền sử dụng các nguồn vốn hiện có của công ty đến ngày 31/03/2023 để thanh toán các khoản chi liên quan đến dự án, gồm các nguồn vốn như sau:

+ Quỹ phát triển sản xuất

+ Quỹ bổ sung vốn điều lệ

+ Lợi nhuận chưa chia của các năm trước còn lại được chuyển sang năm 2023

- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh tại nơi đến theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức di dời toàn bộ máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất đến nơi mới và nhanh chóng phục hồi sản xuất.

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình di dời tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

ĐIỀU 8: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 07/4/2023

Các Ông, Bà thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Bùi Văn My



Số 01/BB-ĐHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
388

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0300669828 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 04 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29 tháng 07 năm 2022.

Thời gian họp: 8 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2023

Địa điểm họp: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 4

Số 85-87 Tân Vĩnh, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện Ban Tổ Chức - Bà Lê Thị Phương Thảo - tuyên bố lý do tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2023 theo quyết định triệu tập số 11/NQ-HĐQT ngày 15/02/2023 của Hội đồng Quản trị.

Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại Hội :

- Tổng kết số cổ đông tham dự Đại Hội : 31 cổ đông
- Sở hữu và đại diện 2.559.916 cổ phần – tương ứng với 2.559.916 phiếu biểu quyết
- Chiếm tỷ lệ 89,38 % trên vốn điều lệ của Công ty (không bao gồm cổ phiếu quỹ).

Kết luận: Căn cứ vào khoản 1 điều 18 điều lệ Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn, **Đại Hội cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện tiến hành.**

- Bà Lê Thị Phương Thảo thông qua Quy định thể lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội và Đại hội đã nhất trí thông qua.

Hiện diện

1. Hội Đồng Quản Trị Cty CP Dệt Lưới Sài Gòn :

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1- Ông Bùi Văn My | - Chủ Tịch HĐQT |
| 2- Ông Lê Hữu Phước | - Phó Chủ Tịch HĐQT |
| 3- Ông Nguyễn Bắc Hải | - Thành viên độc lập HĐQT |
| 4- Bà Cao Thị Thúy | - Thành viên HĐQT |
| 5- Bà Lê Thị Phương Thảo | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm Soát Cty CP Dệt Lưới Sài Gòn :

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Khai | - Trưởng ban Kiểm Soát |
| 2- Bà Phạm Thị Cúc | - Thành viên BKS |
| 3- Bà Lâm Xuân Thanh | - Thành viên BKS |

3. Đại biểu cổ đông : 31 người.

Thông qua chương trình đại hội gồm 05 nội dung.

Giới thiệu Chủ tọa đại hội :

- | | |
|---------------------|---------------------|
| 1- Ông Bùi Văn My | - Chủ Tịch HĐQT |
| 2- Ông Lê Hữu Phước | - Phó Chủ Tịch HĐQT |

Giới thiệu danh sách dự kiến Ban thư ký và Ban kiểm phiếu – Ban bầu cử

- 1/- Bà Nguyễn Thị Giàu (cổ đông dự Đại Hội)

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.559.916 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

- 2/- Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu hôm nay gồm 3 thành viên :

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Lâm Thống Nhứt | - Trưởng ban |
| - Ông Huỳnh Minh Hạnh | - Thành viên |
| - Ông Trần Hữu Nhân | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.559.916 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

NỘI DUNG

1/- Phát biểu khai mạc của chủ tịch HĐQT

2/- Ông Lê Hữu Phước – Phó Chủ tịch HĐQT báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

2.1 Đặc điểm tình hình năm 2022:

Năm 2022, việc tổ chức hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn với nhiều khó khăn:

Trên thế giới, tình hình chiến sự ở Ukraina vẫn diễn ra ác liệt, chưa có lối thoát, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến tất cả các lĩnh vực kinh tế trên toàn cầu trong đó có Việt Nam. Giao thương hàng hóa, kinh doanh, xuất nhập khẩu, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng;

Tình trạng lạm phát, giá cả tăng vọt, thị trường ế ẩm đã và đang diễn ra chưa có điểm dừng. Giá dầu thô tăng giảm liên tục; Giá xăng dầu tăng giảm theo tác động trực tiếp đến các ngành có lượng tiêu thụ nhiên liệu cao. Tỷ giá đồng đô la Mỹ tăng vọt từ 23.100 đồng/USD lên 24.880 đồng/USD trong tháng 11/2022, giá nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu đều tăng giá theo tỷ giá ngoại tệ. Giá dầu DO trong nước tăng vọt, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí ra khơi của tàu đánh bắt cá và chi phí vận chuyển hàng hóa. Quý 4/2022 tuy giá dầu DO có giảm nhẹ nhưng không thể phục hồi nhanh nghề đánh bắt cá, tàu nằm bờ có số lượng lớn. Mặt khác, sản lượng đánh bắt kém, ngư dân bị lỗ nặng. Khó khăn chồng chất, vì vậy, có một bộ phận ngư dân bỏ nghề, chuyển sang kiếm sống bằng nghề khác. Thị trường tiêu thụ chỉ, lưới trên cả nước giảm dần và giảm mạnh từ đầu tháng 11/2022 đến cuối năm, sức mua kém hẳn. Dòng tiền trên thị trường chỉ, lưới quay vòng kém, thanh toán khó khăn; Sản lượng sản xuất và tiêu thụ chỉ, lưới chỉ đạt 40-50% sản lượng cùng kỳ các năm trước.

Tình hình lao động tại công ty vẫn thiếu hụt nghiêm trọng, rất khó tuyển dụng do sự khan hiếm lao động tại trung tâm thành phố lớn. Chi phí xét nghiệm Covid-19 định kỳ cho người lao động cũng là chi phí lớn phát sinh trong quá trình sản xuất - kinh doanh trong quý 1 năm 2022.

2.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS:

- Hội đồng quản trị đã họp định kỳ theo điều lệ Công ty.
- Thực hiện đúng chức năng của Hội đồng quản trị về các quyết định, định hướng, chủ trương – chính sách phù hợp với hoạt động của Công ty – đảm bảo đúng theo điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Căn cứ vào nội dung nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Hội đồng quản trị đã lập kế hoạch, chủ trương thực hiện từng thời kỳ, giao Giám đốc Công ty thực hiện - đặt dưới sự kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt:
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty;
 - Các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm;
 - Các dự án đầu tư máy móc thiết bị - mua sắm và thanh lý tài sản;
 - Quyết định điều chỉnh đơn giá tiền lương sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.
 - Kế hoạch tạm ứng và thời gian chi cổ tức cho cổ đông.
 - Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo và trình các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao một cách thận trọng, tổ chức thực hiện và quản lý trên cơ sở mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua như sau:

2.3 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ năm 2022 :

	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
	A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu & thu nhập khác	đồng	168.751.100.000	170.685.587.233	101,1
	Doanh thu sản xuất – kinh doanh	đồng	168.751.100.000	169.370.770.833	100,4
	Thu nhập tài chính và thu nhập khác	đồng		1.314.816.400	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	11.042.275.000	10.698.477.270	96,9
3	Chi phí thuế TNDN	đồng	2.208.455.000	2.251.652.212	102,0
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.833.820.000	8.446.825.058	95,6
5	Tổng thu nhập	đồng	41.720.448.000	37.707.483.282	90,4
6	Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	đồng	40.560.375.000	36.590.383.362	90,2
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	20.991.500.000	5.177.670.799	24,7
8	Khấu hao cơ bản	đồng	5.031.608.000	3.530.745.637	70,2

- Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản : đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất với tổng tiền đầu tư là 5.177.670.799 đồng, đưa vào sử dụng hết trong năm 2022 và đạt 24,7% kế hoạch được ĐHCĐ năm 2022 thông qua.

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31.12.2022

Đvt: đồng

Tài sản	31/12/2022	01/01/2022
A. Tài sản ngắn hạn	69.059.064.405	72.521.545.038
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31.518.704.422	33.791.919.496
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.060.202.387	11.539.278.194
4. Hàng tồn kho	27.988.863.679	26.234.656.607
5. Tài sản ngắn hạn khác	491.293.917	95.690.741
B. Tài sản dài hạn	6.835.635.770	5.192.246.478
1. Tài sản cố định	6.795.635.770	5.148.710.608
2. Tài sản dở dang dài hạn		3.535.870
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000
TỔNG TÀI SẢN	75.894.700.175	77.713.791.516

Nguồn vốn	31/12/2022	01/01/2022
A. Nợ phải trả	5.171.524.359	5.717.069.020
1. Nợ ngắn hạn	5.171.524.359	5.717.069.020
2. Nợ dài hạn		
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	70.723.175.816	71.996.722.496
1. Nguồn vốn, quỹ	70.723.175.816	71.996.722.496
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG NGUỒN VỐN	75.894.700.175	77.713.791.516

• **Khả năng thanh toán :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	14,68
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	13,35

• **Khả năng sinh lợi :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch 2022 và 2021
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	6,32	15,40	-9,08
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	4,99	13,24	-8,25
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	%	14,10	27,65	-13,55
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	11,13	23,50	-12,37

2.4 Báo cáo một số thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

Cơ cấu cổ đông (07/03/2022)	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	323	3.000.000	100,00
* Đã lưu ký	292	1.385.640	46,19
Trong đó: Cá nhân trong nước	270	1.223.757	40,79
Cá nhân nước ngoài	14	20.840	0,69
Tổ chức trong nước	4	136.143	4,54
Tổ chức nước ngoài	4	4.900	0,16
* Chưa lưu ký	31	1.614.360	53,81
Trong đó: Nhà nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức nước ngoài	1	1.500	0,05

3/- Ông Nguyễn Văn Khai – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát - báo cáo kết quả thẩm định Tài chính năm 2022 (nội dung báo cáo đính kèm theo biên bản).

Kết quả biểu quyết : Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát
Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %

4/- Ý kiến cổ đông về Kết quả hoạt động kinh doanh 2022: không có ý kiến bổ sung hay thắc mắc.

Cơ cấu cổ đông có quyền biểu quyết tính đến thời điểm 9h30': 35 cổ đông, sở hữu 2.569.166 cổ phần tương ứng 2.569.166 phiếu biểu quyết, chiếm 89,7% trên vốn điều lệ (không bao gồm cổ phiếu quỹ).

5/-Biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

○ Tổng doanh thu & thu nhập khác: 170.685.587.233 đồng

○ Tổng lợi nhuận trước thuế:	10.698.477.270 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế:	8.446.825.058 đồng
○ Các khoản nộp ngân sách nhà nước:	9.567.976.151 đồng
○ Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh :	36.590.383.362 đồng
○ Tổng đầu tư xây dựng cơ bản đã đưa vào hoạt động năm 2022:	5.177.670.799 đồng
○ Khấu hao cơ bản năm 2022:	3.530.745.637 đồng

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %

6/-Phân phối cổ tức năm 2022:

Cổ tức năm 2022 trên vốn điều lệ 14%:	4.200.000.000 đồng
Cổ tức năm 2022 trên vốn điều lệ 14% (không bao gồm 135.850 cổ phiếu quỹ):	4.009.810.000 đồng
Trong đó:	
Lần 1: đã chi tạm ứng cổ tức 7% vào ngày 18/10/2022:	2.004.905.000 đồng
Lần 2: dự kiến chi cổ tức 7%:	2.004.905.000 đồng
(theo danh sách cổ đông được chốt ngày 08/05/2023, chi cổ tức ngày 08/06/2023).	

Biểu quyết một số chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế năm và cổ tức năm 2022:

○ Lợi nhuận sau thuế:	8.446.825.058 đồng
○ Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế :	999.492.260 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế sau giảm trừ:	7.447.332.798 đồng
○ Trích các quỹ :	2.234.199.840 đồng
▪ Quỹ Đầu Tư Phát Triển Sản Xuất 15%	1.117.099.920 đồng
▪ Quỹ Khen Thưởng Phúc Lợi 15%	1.117.099.920 đồng
○ Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức :	5.213.132.958 đồng
○ Lợi nhuận các năm trước chưa chia :	2.050.144.106 đồng
○ Tổng lợi nhuận để chia cổ tức :	7.263.277.064 đồng
○ Đã chia cổ tức năm 2022 – 7% :	2.004.905.000 đồng
○ Cổ tức năm 2022 (không bao gồm 135.850 cổ phiếu quỹ) là: 14%	
○ Chi cổ tức đợt 2/2022 – 7% :	2.004.905.000 đồng
(theo danh sách cổ đông được chốt ngày 08/05/2023, chi cổ tức ngày 08/06/2023)	

- o Lợi nhuận sau khi chia cổ tức 2022: 3.253.467.064 đồng

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %

7/- Ông Lê Hữu Phước trình bày kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

7.1/- Tình hình đặc điểm năm 2023:

Quý 4 năm 2022, thị trường tiêu thụ chỉ lưới đánh cá diễn biến bất thường, sản lượng tiêu thụ giảm mạnh trên cả 3 miền, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Hệ quả của việc sụt giảm mức tiêu thụ trên thị trường chỉ lưới đánh cá sẽ còn kéo dài dự kiến đến hết quý 2/2023 hoặc cả năm 2023.

Việc xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023 cực kỳ khó khăn, không có đủ cơ sở để đánh giá toàn cục tình hình và những tác động tiếp theo của những tháng đầu năm 2023.

7.2/- Một số chỉ tiêu kế hoạch 2023 xây dựng như sau :

- | | |
|--|----------------------|
| o Tổng doanh thu năm 2023: | 153.532.820.000 đồng |
| o Tổng lợi nhuận trước thuế: | 9.629.288.000 đồng |
| o Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh: | 32.462.282.000 đồng |
| o Đầu tư xây dựng cơ bản: | 9.873.400.000 đồng |
| o Khấu hao cơ bản: | 3.393.047.000 đồng |

Kế hoạch chi trả cổ tức và mức trích quỹ:

- Chi trả cổ tức 14%/vốn điều lệ (1.400 đồng / cổ phiếu).
- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất tối thiểu là 15% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 15% lợi nhuận sau thuế.

Biểu quyết: Chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như trên:

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %

8/- Biểu quyết: Mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 là 600.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %

9/- Biểu quyết: Chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2023 cho Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn :

- 1- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC (389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.HCM)

- 2- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (Tòa nhà Indochina Park Tower (tầng 2), 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, Quận 1, Tp.HCM)
- 3- Công ty TNHH kiểm toán VACO – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Lầu 6, tòa nhà HUD, 159Đ Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM)

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

Kết luận : Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao Hội đồng quản trị xem xét chọn một trong ba công ty kiểm toán trên, đủ điều kiện và phù hợp để kiểm toán cho năm tài chính 2023, chia làm hai đợt : vào lúc kết thúc 6 tháng đầu năm 2023 và vào cuối năm 2023.

10/- Ông Lê Hữu Phước báo cáo thay đổi trưởng ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 3 thành viên là:

- 1- Ông Nguyễn Văn Khai: Trưởng ban Kiểm soát
- 2- Bà Phạm Thị Cúc: Thành viên BKS
- 3- Bà Lâm Xuân Thanh: Thành viên BKS

Ông Nguyễn Văn Khai xin từ nhiệm chức Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 07/04/2023 vì lý do cá nhân, đề xuất Bà Lâm Xuân Thanh hiện là thành viên BKS làm Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 07/04/2023 đến hết nhiệm kỳ năm 2024.

Ban kiểm soát đã thống nhất với đề xuất của Ông Nguyễn Văn Khai chọn Bà Lâm Xuân Thanh làm Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 07/04/2023 đến hết nhiệm kỳ năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất với quyết định thay đổi Trưởng ban Kiểm soát của Ban kiểm soát.

11/- Ông Bùi Văn My báo cáo tiến độ thực hiện chương trình di dời nhà máy:

Tờ trình số 06/ĐHCD ngày 07/04/2023 đính kèm.

Ý kiến cổ đông:

Ông Minh là cổ đông dự đại hội có ý kiến:

- Đồng ý việc di dời nhà máy ra khỏi Tp.HCM. Phương án vay 62,5 tỷ đồng, trả lãi và gốc hơn 14 tỷ đồng áp lực rất lớn. Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 giảm so với thực hiện năm 2022 thì tình hình lợi nhuận có xu hướng đi xuống. Đề nghị công ty có phương án dự phòng phát hành cổ phiếu hay trái phiếu chuyển đổi sau 5 năm để giảm áp lực trả nợ trong thời gian đầu.
- Công ty xem xét phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Ông Bùi Văn My_chủ tịch trả lời ý kiến của cổ đông Minh:

- Phát hành cổ phiếu hay phát hành trái phiếu chuyển đổi đều liên quan đến tỷ lệ góp vốn của TCT Nông nghiệp Sài Gòn.

- Đối với phần vốn góp của cổ đông nhà nước, Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn đang trình đề án tái cơ cấu lên Ủy ban Nhân dân TP.HCM, hiện tại chưa thể tăng vốn góp tại công ty Dệt lưới.
- Trường hợp Ủy ban Nhân dân TP.HCM thông qua đề án tái cơ cấu của Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn, người đại diện vốn nhà nước sẽ xem xét, trình phương án phát hành cổ phiếu hay trái phiếu lên TCT Nông nghiệp.
- Trong thời gian di dời nhà máy, phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là phương án giảm gánh nặng dòng tiền cho công ty. Người đại diện vốn sẽ xem xét và xin ý kiến của Ủy ban Nhân dân TP.HCM.

Ông Lê Hữu Phước _ Giám đốc trả lời ý kiến của cổ đông Minh:

- Hiện tại, Công ty phát hành trái phiếu cũng phải xin ý kiến của cổ đông nhà nước, xin ý kiến của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM
- Trong tương lai gần nếu Công ty được phát hành trái phiếu thì Công ty xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành trái phiếu để huy động vốn cho dự án di dời để trả cho phần vốn vay ngân hàng nhằm mục đích giảm rủi ro về tài chính.

Bà Thủy là cổ đông dự hội: đề án di dời nhà máy là phù hợp, nhiều năm rồi bây giờ có chỗ di dời phù hợp thì nên nắm bắt, nếu không làm thì mất cơ hội lại nuối tiếc.

11.1/Biểu quyết: Thực hiện Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM về việc di dời nhà máy sản xuất ra khỏi nội thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

11.2/ Biểu quyết: Chọn địa điểm di dời nhà máy sản xuất về Khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

11.3/ Biểu quyết: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà xưởng đã qua sử dụng của Công ty Cổ phần đầu tư dệt Phước Thịnh tại địa chỉ: ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với tổng giá trị chuyển nhượng là 82.500.000.000 đồng (tám mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

11.4/ Biểu quyết: Tổng vốn đầu tư dự án là 92.500.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

11.5/ Biểu quyết: Chọn phương án tài chính cho dự án di dời là sử dụng vốn tự có tại công ty là 30.000.000.000 đồng và vay vốn ngân hàng thương mại là 62.500.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

11.6/ Biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến dự án di dời nhà máy về khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh như sau:

- Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, hợp đồng liên quan đến khu đất và nhà xưởng tại khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
- Thực hiện chọn phương thức vay và số tiền cần vay với lãi suất hợp lý tại Ngân hàng thương mại để thực hiện dự án di dời đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Được quyền sử dụng các nguồn vốn hiện có của công ty đến ngày 31/03/2023 để thanh toán các khoản chi liên quan đến dự án, gồm các nguồn vốn như sau:
 - + Quỹ phát triển sản xuất
 - + Quỹ bổ sung vốn điều lệ
 - + Lợi nhuận chưa chia của các năm trước còn lại được chuyển sang năm 2023
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh tại nơi đến theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức di dời toàn bộ máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất đến nơi mới và nhanh chóng phục hồi sản xuất.
- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình di dời tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.569.166 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

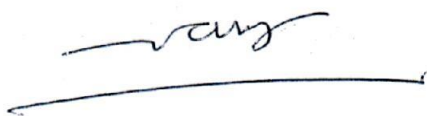
Không đồng ý: - 0 %

12/- Thấy mặt Hội đồng Quản trị Ông Lê Hữu Phước đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn năm 2023, Đại hội đã biểu quyết thông qua 100%.

Đại Hội Cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc lúc 11 giờ 45 cùng ngày.

Chủ tịch HĐQT / Chủ trì Hội Nghị

Thư ký Đại Hội



BÙI VĂN MY



Nguyễn Thị Giàu

TỜ TRÌNH

Về việc phương án thực hiện di dời nhà máy sản xuất Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông – Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc giao Hội đồng quản trị tổ chức lập các phương án di dời nhà máy và trình vào kỳ đại hội đồng cổ đông gần nhất. Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đã tiến hành khảo sát, chọn địa điểm di dời nhà máy phù hợp với tiêu chí phát triển bền vững và lâu dài của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về thông qua Phương án di dời trình Đại hội Cổ đông xem xét quyết định;

Hội đồng Quản trị trình Dự thảo Phương án di dời như sau:

1. Sự cần thiết phải di dời:

Hiện nay, Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn có 02 xưởng sản xuất:

Xưởng 1: tại địa chỉ 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, TP.HCM, diện tích 5.321 m². Khu vực dân cư đô thị, có quy hoạch hiện hữu là quy hoạch công trình công cộng, trường học và dịch vụ công cộng. Mặt khác, điều kiện cơ sở vật chất xuống cấp, chật hẹp không thể hoàn thiện các yêu cầu về PCCC, xử lý môi trường, ... Năm 2022, đã bị Ủy ban nhân dân Quận 4 xử phạt vi phạm hành chính về môi trường, dự báo nếu tiếp tục ở lại sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong lĩnh vực này.

Xưởng 2: tại đường Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, có diện tích 8.850 m²; đây là mặt bằng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (từ năm 2004 đến nay). Năm 2019, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn đã có văn bản đề nghị thu hồi mặt bằng này, không tiếp tục hợp tác kinh doanh.

Về chủ trương di dời nhà máy: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có các Quyết định:

- Quyết định số 5420/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt “Danh sách các đơn vị sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm cần di dời trên địa bàn Quận 4” (đợt 1), trong danh sách này có Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn;

- Quyết định số 7015/QĐ-ĐTMT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt danh sách đợt 1 các cơ sở nhà, đất ô nhiễm môi trường, trong danh sách này có Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn.

Chủ trương di dời nhà máy đã có từ nhiều năm, nhưng vì nhiều lý do, đến nay Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn chưa tìm được địa điểm phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của công ty để di dời nhà máy



2. Địa chỉ mới dự kiến di dời:

Từ năm 2020, Công ty đã tổ chức khảo sát các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận TP.HCM như Khu Công nghiệp Phước Đông, Khu Công nghiệp Trảng Bàng thuộc tỉnh Tây Ninh và Khu Công nghiệp Tân Đức thuộc tỉnh Bình Thuận.

Qua khảo sát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn quyết định chọn Khu Công nghiệp Trảng Bàng thuộc tỉnh Tây Ninh làm địa điểm di dời nhà máy.

Địa chỉ: Ấp An Bình, Xã An Tịnh, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, giáp với Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Khoảng cách di chuyển với TP.HCM: Cách trung tâm TP.HCM 43,5 km.

Kết nối giao thông: Thuận tiện cho giao thông đường bộ, có tuyến quốc lộ 22 nối Thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Phnôm Pênh của Campuchia; khu công nghiệp cách cửa khẩu quốc tế Mộc Bài 28 km, cách sân bay Tân Sơn Nhất 37 km, cách cảng container Thành phố Hồ Chí Minh 45 km, cách thành phố Tây Ninh 50km.

Diện tích khu đất: Khu công nghiệp Trảng Bàng có diện tích 190,76 ha, trong đó khu đất dự kiến đặt nhà máy của Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn tại thửa số 172, tờ bản đồ số 29, có diện tích ước tính 24.590 m².

Quy hoạch: Phù hợp với quy hoạch của khu công nghiệp là nhà máy sản xuất các sản phẩm dệt như dệt vải, dệt lưới, ... Mật độ xây dựng < 70% diện tích đất dự án (dưới 02 tầng).

Tiện ích tại Khu công nghiệp và xung quanh khu: Khu công nghiệp đặt tại Thị xã giáp Thành phố Hồ Chí Minh nên có đủ các tiện ích phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến cải tạo nhà xưởng có sẵn và xây mới các hạng mục theo đồ án thiết kế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời hạn 02 năm, năm 2023 – 2024.

3. Dự kiến phương án đầu tư và vốn cho dự án di dời nhà máy:

- Tổng nhu cầu vốn: 92.500.000.000 đồng, gồm:

+ Tiền thuê đất trong khu công nghiệp: 58.425.840.000 đồng.

+ Tiền nhận chuyển nhượng tài sản và đầu tư cải tạo, di dời: 34.074.160.000 đồng; Trong đó: Nhà xưởng có sẵn phải chi trả: 24.074.160.000 đồng và đầu tư cải tạo lại nhà xưởng cho phù hợp, và chi phí di dời nhà máy (ước): 10.000.000.000 đồng.

4. Nguồn vốn và tài sản của Công ty đến 31/12/2022:

Tổng tài sản: 75.894.700.175 đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 69.059.064.405 đồng.

- Tài sản dài hạn: 6.835.635.770 đồng.

5. Nguồn vốn cho di dời nhà máy:

Tổng nhu cầu: 92.500.000.000 đồng

+ Vốn tự có: 30.000.000.000 đồng.

+ Vốn huy động:

62.500.000.000 đồng.

6. Phương án huy động vốn:

Có nhiều phương án huy động vốn, như:

- Huy động vốn chủ sở hữu từ, gồm: vốn góp ban đầu; lợi nhuận không chia; vốn từ phát hành cổ phiếu.

- Huy động vốn nợ từ: Tín dụng Ngân hàng; tín dụng thương mại; phát hành trái phiếu. Huy động vốn từ vay cá nhân, tổ chức khác; quỹ đầu tư cá nhân, tổ chức; cho thuê tài chính, ... Công ty đề ra các phương án sau:

Trong trường hợp chưa thể thực hiện một trong các phương án trên, nếu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu dừng hoạt động và Công ty vẫn chưa tìm được địa điểm để di dời thì có thể Công ty phải tạm dừng hoạt động, hoặc giải thể công ty.

* Phân tích ưu, nhược điểm các phương án:

- Phương án: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu kêu gọi đầu tư:

+ Ưu điểm: Sử dụng được vốn huy động từ cổ đông; không hoặc giảm áp lực vốn vay và lãi vay trong khi vốn tự có thấp.

+ Nhược điểm: Do có liên quan đến vốn nhà nước đầu tư, trình tự và thủ tục phát hành cổ phiếu được tiến hành theo quy định, quy trình thực hiện kéo dài thời gian, trong khi áp lực di dời nhà máy sản xuất ra khỏi khu dân cư là rất lớn, có thể bị yêu cầu dừng hoạt động bất cứ lúc nào, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty và tâm lý của người lao động.

- Phương án: Thuê địa điểm xây dựng nhà máy, thời gian qua chưa tìm được.

- Phương án : Tín dụng Ngân hàng

Ưu điểm: do đã tìm được vị trí chuyển nhượng phù hợp (đất đai và cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy hoạch nghề dệt lưới), có thể nhanh chóng tổ chức di dời và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh sau vài tháng giá cả chuyển nhượng hợp lý trên cơ sở thẩm định giá; so với đầu tư xây dựng mới tiết kiệm rất nhiều thời gian và công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án,....

Nhược điểm: vốn điều lệ và vốn tự có của Công ty thấp, do đó, khi vay áp lực về trả nợ gốc, lãi vay là rất lớn, theo phương án đầu tư, nếu vay vốn để thực hiện, thì trong 03 năm đầu không chia cổ tức cho các cổ đông.

Qua phân tích các ưu, nhược điểm của từng phương án, trong điều kiện hiện nay thì phương án huy động vốn tín dụng ngân hàng là khả thi nhất.

7. Phương án vay vốn (Theo phương án huy động vốn tín dụng ngân hàng):

Chuyển nhượng nhà xưởng đã qua sử dụng tại khu công nghiệp	đồng	82.500.000.000
Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng - di dời nhà máy	đồng	10.000.000.000

Tổng nhu cầu vốn để thực hiện công tác di dời nhà máy	đồng	92.500.000.000
Trong đó:		
+ Vốn tự có	đồng	30.000.000.000
+ Phải vay	đồng	62.500.000.000
Bao gồm:		
+Vay để thanh toán tiền thuê đất	đồng	28.440.000.000
+Vay để chuyển nhượng tài sản trên đất	đồng	24.060.000.000
+Vay để sửa chữa, cải tạo nhà xưởng, di dời máy móc thiết bị	đồng	10.000.000.000

8. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu:

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = $D/E = 67.671.000/70.723.175 = 0,96$

Trong đó nợ phải cho khách hàng: 5.171.524 đã thanh toán xong sau 31/12/2022.

Hệ số $D/E < 1$ cho thấy tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu, Công ty đang quản lý rủi ro từ khoản nợ vay khá tốt. Thông thường tỷ suất nợ/vốn chủ sở hữu < 1 được đánh giá tốt. Nếu doanh nghiệp cần thanh toán nợ gấp thì vẫn có đủ năng lực tài chính ứng phó với khoản nợ này.

9. Các hệ số thanh khoản của dự án (năm 1)

STT	Các hệ số	Cách tính	Năm 1
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Tổng tài sản/nợ phải trả	2,1
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,61
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	(TSNH-HTK)/Nợ NH	2,86
4	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	Tiền+các khoản TĐ tiền/Nợ NH	2,61
5	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	LN trước LV và Thuế/LV trong kỳ	1,89

Các chỉ số hệ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, do đó, doanh nghiệp có khả năng thanh toán tốt, nếu điều kiện hoạt động bình thường như dự án phân tích.

10. Ước kết quả kinh doanh (năm 1 đến năm 10): đính kèm phụ lục 1

Trong 2 năm đầu, ảnh hưởng do di dời nhà máy, ổn định sản xuất, ... nên sản lượng không tăng nhiều, dự kiến ở mức thấp, bình quân 850 tấn/năm. Doanh thu năm thứ 3 thấp hơn 2 năm đầu tiên, do sau khi hết khấu hao tài sản cũ cũng là lúc công ty bắt đầu đầu tư thêm chi phí cho việc mua phụ tùng thay thế và chi phí đầu tư các thiết bị để phục vụ việc tăng thêm về sản lượng cho các năm sau.

11. Tổng nợ vay, trả gốc và lãi trong kỳ (năm): có tính khả thi, đính kèm phụ lục 2

12. Nguồn vốn trả nợ gốc và lãi vay hàng năm: có tính khả thi, đính kèm phụ lục 3

13. Cân đối dòng tiền trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng: có tính khả thi, đính kèm phụ lục 4

14. Các tỷ suất của dự án:

Vòng đời dự án: 30 năm;

$NPV = 403.742 > 0$;

$IRR = 23\%$ (cả dự án);

Tỷ lệ $B/C = 1,66 > 1$;

$WACC = 22,46\%$;

Thời gian hoàn vốn dự án: 10 năm;

Thời gian hoàn vốn toàn bộ đầu tư cho cả dự án: 17 năm 07 tháng (16 năm nếu giảm sâu quỹ dự phòng tài chính).

15. Nhận xét:

a) Thuận lợi của phương án và sử dụng vốn vay:

Về địa điểm: đã tìm được địa điểm đủ các điều kiện hiện nay về không gian (vị trí gần giáp ranh TP.HCM, giao thông thuận lợi), thời gian di dời nhanh (so với dự án mới thì thời gian đầu tư mới rất lâu, vốn chết do thời gian kéo dài dự án), quy hoạch, môi trường (phù hợp quy hoạch ngành của Công ty dệt lưới).

Về giá cả nhận chuyển nhượng: là 82,5 tỷ đồng, theo báo giá của bên chuyển nhượng. Công ty đã làm việc với ngân hàng và được thống nhất đồng ý cấp hạn mức tín dụng, dự kiến là 60 tỷ đồng.

Về tính khả thi các phương án huy động vốn: trong điều kiện hiện nay, vay vốn là phương án khả thi nhất để đủ vốn di dời địa điểm, trong khi các phương án huy động vốn khác chưa thể thực hiện được.

Về người lao động, công nhân có tay nghề: Công ty rất quan tâm đến nguồn lực này. Nhằm đảm bảo giữ lại đội ngũ công nhân lành nghề để ổn định sản xuất và là nòng cốt để đào tạo nguồn lực tại chỗ đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong tương lai, lãnh đạo công ty đã có phương án nhà lưu trú cho người lao động có nhu cầu ở lại để thuận tiện cho công tác, giảm chi phí đi lại cho người lao động và đảm bảo sức khỏe lâu dài khi làm việc.

Các chỉ số về khả năng thanh toán, nguồn tiền để trả nợ vay có khả thi, nếu điều kiện hoạt động ổn định bình thường.

Sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý có kiểm soát rủi ro là một giải pháp tốt trong sản xuất kinh doanh của công ty.

b) Hạn chế và tính rủi ro của phương án:

Bất kỳ một dự án nào cũng tìm ẩn các yếu tố rủi ro nhất định, đây là tính tất yếu của kinh doanh. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong sản xuất kinh doanh, nếu sản xuất kinh doanh không ổn định, dễ dẫn đến nợ nần, thậm chí là phá sản.

28
T
P
H
C
M
S
A
N
4

Đây là dự án di dời nhà máy theo yêu cầu của các cơ quan chức năng (chuyển từ nơi không phù hợp với quy hoạch sang nơi phù hợp với quy hoạch), nên sản lượng tạo ra không đột biến so với dự án đầu tư phát triển mới.

Trong 03 năm đầu cần tổ chức tốt công tác di dời và ổn định nhân sự, thị trường, ...thì dự án mới thực hiện đúng hoặc tốt hơn phương án dự kiến.

Theo phương án: 03 năm đầu dự án tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 5%, tùy thuộc vào kết quả sản xuất - kinh doanh của công ty có thể điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức cho phù hợp.

Dự án có chu kỳ trả vốn, lãi vay ngân hàng và hoàn vốn trong 10 năm.

Trên đây là nội dung trình đại hội cổ đông Công ty về phương án thực hiện di dời nhà máy sản xuất Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn. Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Cty CPDLSG;
- Lưu VT;



Bùi Văn My

TÓM TẮT DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TY CP DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Vốn đầu tư của dự án giai đoạn 1

Stt	Hạng mục	Đvt	Thành tiền
	Tổng Chi phí đầu tư	1000	92,500,000
1	Tiền thuê đất	1000	58,440,000
2	Tiền mua nhà Xưởng	1000	24,060,000
3	Chi phí hoàn thiện GĐ1	1000	10,000,000

Nguồn vốn để đầu tư

Stt	Hạng mục	Đvt	Thành tiền
	Tổng Vốn		92,500,000
1	Vốn tự có	1000	30,000,000
2	Vốn vay Ngân hàng	1000	62,500,000

Phục lục 1

BẢNG TÓM TẮT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DỰ ÁN

STT	KHOẢN MỤC	Đvt	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10
I	TỔNG DOANH THU	1000	163,347,956	166,614,915	179,748,090	193,329,057	207,370,852	221,886,811	236,890,586	252,396,152	268,417,821	273,786,177
II	TỔNG CHI PHÍ	1000	156,117,984	160,569,530	174,247,739	186,763,399	200,442,234	213,067,624	224,767,748	238,034,089	252,196,674	256,317,387
1	Chi phí sản xuất	1000	141,199,356	146,463,402	163,528,611	176,856,771	191,348,106	204,785,996	217,298,620	231,377,461	246,352,546	251,285,759
2	Lãi vay	1000	8,125,000	7,312,500	6,500,000	5,687,500	4,875,000	4,062,500	3,250,000	2,437,500	1,625,000	812,500
3	Khấu hao	1000	6,793,628	6,793,628	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1000	7,229,971.67	6,045,384.80	5,500,351.70	6,565,658.56	6,928,617.69	8,819,187.54	12,122,838.12	14,362,063.19	16,221,146.66	17,468,789.86
IV	THUẾ THU NHẬP DN (20%)	1000	1,445,994.33	1,209,076.96	1,100,070.34	1,313,131.71	1,385,723.54	1,763,837.51	2,424,567.62	2,872,412.64	3,244,229.33	3,493,757.97
v	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1000	5,783,977.33	4,836,307.84	4,400,281.36	5,252,526.85	5,542,894.15	7,055,350.03	9,698,270.49	11,489,650.55	12,976,917.33	13,975,031.89
VI	TRÍCH CÁC QUỸ (30%)	1000	1,735,193.20	1,450,892.35	1,320,084.41	1,575,758.05	1,662,868.24	2,116,605.01	2,909,481.15	3,446,895.16	3,893,075.20	4,192,509.57
VII	LN CHƯA CHIA CỐ TỨC	1000	4,048,784.13	3,385,415.49	3,080,196.95	3,676,768.79	3,880,025.90	4,938,745.02	6,788,789.35	8,042,755.38	9,083,842.13	9,782,522.32
VIII	Dự kiến LN chia cổ tức		1,432,075.00	1,432,075.00	1,432,075.00	1,838,384.40	1,940,012.95	2,469,372.51	4,752,152.54	5,629,928.77	6,358,689.49	6,847,765.62
	Tỷ lệ		5%	5%	5%	6%	7%	9%	17%	20%	22%	24%

(Chữ ký và dấu)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	DIỄN GIẢI	Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10
1	Dư nợ hàng năm	62,500,000	62,500,000	56,250,000	50,000,000	43,750,000	37,500,000	31,250,000	25,000,000	18,750,000	12,500,000	6,250,000
2	Lãi phát sinh trong năm		8,125,000	7,312,500	6,500,000	5,687,500	4,875,000	4,062,500	3,250,000	2,437,500	1,625,000	812,500
3	Trả lãi	13%	8,125,000	7,312,500	6,500,000	5,687,500	4,875,000	4,062,500	3,250,000	2,437,500	1,625,000	812,500
4	Nợ gốc hàng năm		6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000	6,250,000
5	Trả lãi + Vốn gốc		14,375,000	13,562,500	12,750,000	11,937,500	11,125,000	10,312,500	9,500,000	8,687,500	7,875,000	7,062,500
6	Dư nợ cuối năm		56,250,000	50,000,000	43,750,000	37,500,000	31,250,000	25,000,000	18,750,000	12,500,000	6,250,000	-

Phụ lục 3

ĐỒNG TIỀN TRẢ VỐN GỐC VÀ LÃI VAY

STT	DIỄN GIẢI	-	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10
1	Chi phí lãi vay		8,125,000	7,312,500	6,500,000	5,687,500	4,875,000	4,062,500	3,250,000	2,437,500	1,625,000	812,500
2	Khấu hao		6,793,628	6,793,628	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128	4,219,128
3	Quỹ đầu tư phát triển (15%)		867,597	725,446	660,042	787,879	831,434	1,058,303	1,454,741	1,723,448	1,946,538	2,096,255
4	Lợi nhuận giữ lại		2,616,709	1,953,340	1,648,122	1,838,384	1,940,013	2,469,373	2,036,637	2,412,827	2,725,153	2,934,757
	Tổng nguồn		18,402,934	16,784,915	13,027,292	12,532,891	11,865,575	11,809,303	10,960,505	10,792,902	10,515,818	10,062,639

Phụ lục 4

STT	DIỄN GIẢI	-	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10
1	Dòng tiền trả nợ		18,402,934	16,784,915	13,027,292	12,532,891	11,865,575	11,809,303	10,960,505	10,792,902	10,515,818	10,062,639
2	Trả vốn gốc + Lãi hàng năm		14,375,000	13,562,500	12,750,000	11,937,500	11,125,000	10,312,500	9,500,000	8,687,500	7,875,000	7,062,500
3	Dòng tiền còn lại		4,027,934	3,222,415	277,292	595,391	740,575	1,496,803	1,460,505	2,105,402	2,640,818	3,000,139
4	Lũy kế dòng tiền giữ lại	19,567,275	4,027,934	7,250,348	7,527,641	8,123,032	8,863,607	10,360,410	11,820,915	13,926,318	16,567,136	19,567,275

KHẤU HAO TẠI SẢN CỐ ĐỊNH

[illegible]



BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
CSCĐ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại chương V các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty được quy định tại Điều 35, 36, 37 điều lệ Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn đã được Đại Hội Cổ đông thông qua ngày 19/06/2020.

Căn cứ các văn bản pháp luật và các quy phạm về chính sách, chế độ tài chính hiện hành.

Căn cứ báo cáo tài chính Báo cáo tài chính quý 4 năm 2022 (gồm số liệu lũy kế năm 2022) của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn lập ngày 18 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ nội dung tiêu chí thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã thống nhất với HĐQT và giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn để phục vụ Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 theo qui định, nội dung cơ bản như sau:

1. Tài sản cố định

I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ	Đơn vị tính : đồng
1. Nguyên giá tài sản cố định đầu năm 2022	126.022.363.549
2. Nguyên giá tài sản cố định tăng trong năm	5.177.670.799
3. Nguyên giá tài sản cố định giảm trong năm	2.276.499.740
4. Nguyên giá tài sản cố định cuối năm 2022	128.923.534.608
II. GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
1. Giá trị còn lại TSCĐ đầu năm 2022	5.148.710.608
2. Giá trị còn lại TSCĐ tăng trong năm 2022 do đầu tư mua mới	5.177.670.799
3. Giá trị còn lại TSCĐ giảm trong năm do khấu hao TSCĐ	3.530.745.637
4. Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm 2022	6.795.635.770

2. Công nợ phải thu, phải trả đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Nợ phải thu ngắn hạn: 9.060.202.387 đồng
- Nợ phải trả: 5.171.524.359 đồng

3. Báo cáo kết quả kiểm tra môi trường nước thải công nghiệp:

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn nằm trong trung tâm nội ô Thành phố.HCM. Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp.

Ngày 26/07/2022, Ủy Ban Nhân Dân Quận 4 kiểm tra mẫu nước thải tại 89 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4.

Qua kết quả phân tích mẫu nước thải, Ủy Ban Nhân Dân Quận 4 xác định Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn có hành vi xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 lần đến dưới 10 lần trong trường hợp thải lượng nước thải từ 10 m³/ngày (24 giờ) đến dưới 20 m³/ngày (24 giờ). Tổng mức xử phạt là 315.000.000 đồng. Công ty đã nộp đủ số tiền phạt vào ngân sách.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra thuế năm tài chính 2018-2021:

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Công ty nhận Quyết định số 1555/QĐ-CT-KT của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn, thời kỳ kiểm tra từ năm 2018 đến năm 2021.

Qua quá trình kiểm tra, Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 3697/QĐ-CT ngày 18 tháng 11 năm 2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn, như sau:

- Giảm thuế GTGT khấu trừ: 244.783.791 đồng .
 - Truy thu thuế: 637.378.543, trong đó:
 - + Thuế GTGT: 105.253.431 đồng.
 - + Thuế TNDN: 532.125.112 đồng.
 - Phạt tiền với số tiền: 133.975.708 đồng, trong đó:
 - + Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 127.475.708 đồng;
 - + Phạt hành vi vi phạm thủ tục thuế GTGT năm 2021: 6.500.000 đồng.
 - Tiền chậm nộp tiền thuế: 162.470.774 đồng.
- => Tổng tiền phải nộp: 933.825.025 đồng.

Công ty đã nộp vào ngân sách đủ số thuế 933.825.025 đồng. Số tiền thuế này Công ty đã hạch toán giảm lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa chia.

Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa chia sau khi trừ khoản phạt thuế là: 2.050.144.106 đồng.

5. Kết quả kinh doanh và phân phối các quỹ năm 2022

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính : đồng
Tổng doanh thu và thu nhập khác	170.685.587.233
Tổng chi phí	159.987.109.963

Lợi nhuận trước thuế	10.698.477.270
Thuế TNDN phải nộp	2.251.652.212
Lợi nhuận sau thuế	8.446.825.058
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	999.492.260
Lợi nhuận sau thuế sau khi giảm trừ	7.447.332.798
Phân phối quỹ theo điều lệ và kế hoạch năm 2022	2.234.199.840
- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.117.099.920
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	1.117.099.920
Lợi nhuận sau thuế còn lại	5.213.132.958
Lợi nhuận các năm trước chưa chia	2.050.144.106
Tổng cộng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối cổ tức năm nay	7.263.277.064
Cổ tức đề nghị chia 14% trên mệnh giá theo NQ/HĐQT (trừ cổ phiếu quỹ)	4.009.810.000
Cổ tức tạm ứng đợt 1/2022 là 7% (3.000.000CP-135.850CPquỹ)x 10.000đ x 7%	2.004.905.000
Dự kiến chia cổ tức đợt 2/2022 là 7% (3.000.000CP-135.850 CPquỹ) x 10.000đ x 9%	2.004.905.000
Lợi nhuận chưa chia chuyển năm sau	3.253.467.064

6. Tình hình vốn, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022

Vốn /Quỹ	SỐ DƯ 31/12/2021	SỐ TĂNG 2022	SỐ GIẢM 2022	SỐ DƯ 31/12/2022
1.Vốn điều lệ	30.000.000.000			30.000.000.000
2.Quỹ dự trữ bổ sung vốn	3.065.799.250			3.065.799.250
3.Quỹ đầu tư phát triển	31.190.168.421	1.117.099.920		32.307.268.341
CỘNG VỐN CÔNG TY	64.255.967.671	1.117.099.920		65.373.067.591
* Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.004.481.640	1.117.099.920	758.379.150	4.363.202.410

7. Quan hệ ngân sách

(Chưa có BB ktra thuế)

Thừa (-) ,

Thiếu (+)

Loại thuế	Số dư 1/1/2022	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp	Số dư 31/12/2022
- Thuế GTGT nội địa				
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		5.101.387.576	5.101.387.576	
- Thuế xuất nhập khẩu		197.779.282	197.779.282	
- Thuế TNDN	731.186.633	2.251.652.212	2.752.956.426	229.882.419
- Thuế thu nhập cá nhân	83.072.188	415.502.799	422.890.309	75.684.678
- Tiền thuê đất	-433.039.114	1.522.001.672	1.088.962.558	
- Thuế môn bài		4.000.000	4.000.000	
- Thuế môi trường				
CỘNG	381.219.707	9.492.323.541	9.567.976.151	305.567.097

Số liệu quan hệ nộp ngân sách năm 2022 căn cứ chứng từ kế toán và bản kê khai thuế Công ty cung cấp, riêng thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên cơ sở lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận tính thuế.

Khi có số liệu kiểm tra thuế của cơ quan thuế, Công ty sẽ điều chỉnh theo số liệu của cơ quan thuế.

8. Một số chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính công ty năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Bố trí cơ cấu tài sản :			
- Tỷ số TSCĐ/ Tổng tài sản	11,86%	6,68%	9,01%
- Tỷ số TSLĐ/ Tổng tài sản	88,14%	93,32%	90,99%
2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn :			
- Tỷ số nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	7,43%	7,08%	6,81%
- Tỷ số nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	92,57%	92,92%	93,19%
3. Khả năng thanh toán :			
- Khả năng thanh toán hiện hành	13,47 lần	14,12 lần	14,68 lần
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	11,87 lần	13,18 lần	13,35 lần
- Khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn	5,72 lần	6,14 lần	6,09 lần

9. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát

- Báo cáo tài chính quý 4 năm 2022 (gồm số liệu lũy kế năm 2022) do Công ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn lập ngày 18 tháng 01 năm 2023 được lập trên cơ sở phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật hiện hành về chế độ chính sách kế toán, thuế.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán MOORE AISC số A05.22.260/ MOORE AISC-DN1, lập ngày 15 tháng 02 năm 2023.

- Số liệu thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm Soát phù hợp với số liệu trọng yếu của Công ty Kiểm toán MOORE AISC theo báo cáo kiểm toán lập ngày 15 tháng 02 năm 2023.

- Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc thực hiện tốt chế độ họp định kỳ và chấp hành tốt các Nghị Quyết của Đại Hội Cổ Đông. Thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 96,08 % so với kế hoạch được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

- Căn cứ biên bản thẩm định của Ban Kiểm Soát và biên bản kiểm toán của Công ty MOORE AISC, đề nghị Giám Đốc điều hành lập phương án chia cổ tức và phân phối các quỹ năm 2022 để báo cáo Hội Đồng Quản Trị xem xét và trình Đại Hội Cổ Đông biểu quyết thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN VĂN KHAI

